

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Di Linh, ngày 14 tháng 5 năm 2021

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Bùi Thị Hà V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Hoàng Kh D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của Bà Bùi Thị Hà V và Ông Hoàng Kh D được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà V và ông D

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Hà V và Ông Hoàng Kh D xác định vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Phúc Kh, sinh ngày 13-8-2008 và Hoàng Thị Kh H, sinh ngày 21-5-2013. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Ông D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận chia, tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng - phòng giao dịch D số tiền 80.000.000đ. Khi ly hôn bà V chịu trách nhiệm trả số nợ trên.

Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý việc dân sự nhưng không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Bùi Thị Hà V và ông Hoàng Kh D tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí xin ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của bà V và ông D.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hà V và Ông Hoàng Kh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Thị Kh H, sinh ngày 21-5-2013 cho chị Bùi Thị Hà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Hoàng Phúc Kh, sinh ngày 13-8-2008 cho Ông Hoàng Kh D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con mỗi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí: Bà Bùi Thị Hà V và Ông Hoàng Kh D chịu 300.000đ lệ phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0005507 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh (đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- THA dân sự huyện D;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Án văn.

THẨM PHÁN

K' My Na

